

Số: 70/2018/QĐST - HNGĐ

L, ngày 19 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 84/2018/TLST – HNGĐ
ngày 18 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1992

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Xóm Đ, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Những người có quyền lợi liên quan:

1/ Chị Nguyễn Thị T1 – sinh năm 1971

Địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình

2/ Chị Nguyễn Thị T2 – sinh năm 1973

Địa chỉ: Xóm C, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

3/ Chị Nguyễn Thị T3 – sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

4/ Ông Bạch Văn V – sinh năm 1957

Địa chỉ: Xóm Đ, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

5/ Ông Đỗ Danh M – sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện Q, TP Hà Nội.

6/ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh
huyện L – phòng giao dịch N.

Địa chỉ: Xóm Q, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Phúc H – giám đốc Phòng
giao dịch.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày
11 tháng 6 năm 2018

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Đức T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Đức T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị M có trách nhiệm nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Văn T4 - sinh ngày 05/9/2008; anh Nguyễn Đức T có trách nhiệm nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Văn N1 – sinh ngày 01/11/2013 đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Đức T có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Chị Nguyễn Thị M có trách nhiệm trả nợ như sau:

+ Trả cho ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện L – phòng giao dịch N số tiền gốc 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng khi đến hạn. (Hợp đồng tín dụng số 3001LAV201702861 ký ngày 25/09/2017).

+ Trả nợ cho ông Đỗ Danh M số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Anh Nguyễn Đức T có trách nhiệm trả nợ như sau:

+ Trả cho ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện L – phòng giao dịch N số tiền gốc 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và

lãi phát sinh theo hợp đồng khi đến hạn. (Hợp đồng tín dụng số 3001LAV201702861 ký ngày 25/09/2017).

+ Trả nợ cho chị Nguyễn Thị T1 số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng;
+ Trả nợ cho chị Nguyễn Thị T2 số tiền 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng;

+ Trả nợ cho chị Nguyễn Thị T3 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng;
+ Trả nợ cho ông Bạch Văn V số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng;
+ Trả nợ cho ông Đỗ Danh M số tiền 7.750.000 (Bảy triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị M đã nộp tại biên lai số 0000261 ngày 18/5/2018 của chi cục thi hành án dân sự huyện L. Trả lại cho chị M 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS huyện L;
- THADS huyện L;
- UBND xã L;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã nhận)

Nguyễn Kim Lượng